

# Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở các trường mầm non

Nguyễn Thị Thúy Vinh

\*Trường Đại học Sài Gòn

Received: 28/8/2024; Accepted: 14/9/2024; Published: 30/9/2024

**Abstract:** Language is a collective product; it exists and develops in association with the existence and development of society. Language is a tool that individuals use to communicate daily, express themselves, and trade information. It contributes to expressing social consciousness, especially the social consciousness of a community. Simultaneously, the criteria that train children's ability to communicate confidently and fluently while supporting the development of their progressively advanced thinking are the foundation of language development instruction, and this approach is recognized. The paper centers on studies conducted in a few different nations on the instruction of language development to preschoolers.

**Keywords:** Management, development, language, language development activities, children, preschool.

## 1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ nảy sinh bởi nhu cầu giao tiếp của con người. Ngay từ nhỏ, ngôn ngữ là phương tiện giúp trẻ tìm hiểu, nhận thức sự vật xung quanh, đồng thời giúp trẻ giao tiếp, chia sẻ kinh nghiệm, sự hiểu biết của mình với người khác. Thông qua quá trình giao tiếp, con người lĩnh hội ngôn ngữ một cách tự nhiên, tuy nhiên, năng lực ngôn ngữ sẽ ngày càng phát triển và hoàn thiện khi nhận được sự giáo dục phù hợp. Ngày nay, nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập, GDMN nói chung và PTNN cho trẻ MN nói riêng đang tiến đến xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa. Việc tiếp cận các quan điểm, mô hình, cách tiếp cận, chương trình hiện đại của thế giới về PTNN cho trẻ MN và vận dụng một cách linh hoạt trong thực tế sẽ giúp cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình PTNN cho trẻ MN hiện nay.

Hiện nay, ở Việt Nam, Chương trình GDMN phát triển theo định hướng năng lực, chú trọng các giá trị cốt lõi nhân văn cũng như các giá trị truyền thống văn hóa, bên cạnh đó có sự kết nối với CTGDPT 2018 đang được triển khai trên cả nước để góp phần xây dựng một con người Việt Nam mới yêu thương, sáng tạo, kỉ luật, trách nhiệm và trung thực; hơn hết là nâng cao chất lượng giáo dục MN trên cơ sở thống nhất toàn quốc về các mục tiêu và kết quả mong đợi của trẻ cuối độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, cũng như các yêu cầu bắt buộc về điều kiện thực hiện PTNN cho trẻ MN.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nghiên cứu QLHĐPTNN cho trẻ MN ở một số quốc gia

Nhà tâm lý học nổi tiếng người Nga L.X. Vugotxki cho rằng: Ngôn ngữ có vai trò to lớn đối với sự phát triển tư duy cho trẻ. Ngôn ngữ được hình thành thông qua quá trình trẻ được hoạt động với thế giới xung quanh và được giao tiếp với mọi người xung quanh. Khi trẻ trò chuyện với người lớn, với bạn trẻ sẽ lĩnh hội được, nhận thức được các đối tượng. Trẻ học ngôn ngữ như là một sự tác động qua lại sự chín muồi bẩm sinh và sự kích thích của những trải nghiệm xã hội. Trẻ PTNN thông qua mối quan hệ với những người có ngôn ngữ thành thạo hơn. Người lớn cần hướng trẻ vào “vùng phát triển gần nhất” (L.X. Vugotxki, 1996).

K. D. Usinxki đã nói “Tiếng mẹ đẻ là cơ sở của mọi sự phát triển trí tuệ và là kho tàng của mọi tri thức”. Ngôn ngữ là công cụ của tư duy, là chìa khóa để nhận thức, là vũ khí để chiếm lĩnh kho tàng kiến thức của dân tộc và của nhân loại. Vì vậy, việc giáo dục ngôn ngữ cho trẻ là hết sức quan trọng và phải được bắt đầu từ rất sớm, ngay từ khi trẻ mới ra đời (Nguyễn Thị Phương Nga, 2006).

Các CTGDPTNN ở lứa tuổi MN ở nhiều nước trên thế giới:

#### 2.1.1. Singapore

Cơ sở lý thuyết của Khung CTGDPTNN cho trẻ MN Singapore chủ yếu dựa trên các công trình nghiên cứu của J. Piaget (1896 - 1980) về lý thuyết phát triển nhận thức, quan điểm của Lev Vygotsky (1896 - 1934) về vai trò cơ bản của tương tác xã hội trong học tập và phát triển của trẻ em, quan điểm của John Dewey (1859 - 1952) về sự cần thiết của học tập tích cực thông qua các trải nghiệm đích thực;

từ đó nhấn mạnh tầm quan trọng của sự phát triển toàn diện của trẻ em và ủng hộ niềm tin rằng, trẻ em là những người ham học hỏi, năng động và có năng lực. Điều này để tránh nguy cơ ép trẻ mẫu giáo vào một chương trình giảng dạy có cấu trúc quá chặt chẽ và thiên về học thuật. Nội dung PTNN trẻMN: Tập trung vào 6 lĩnh vực học tập là: Thẩm mỹ và thể hiện sáng tạo, Khám phá thế giới, Ngôn ngữ và văn học, Vận động phát triển kỹ năng, Toán học, Phát triển cảm xúc xã hội.

### 2.1.2. Châu Úc

Chính phủ Liên bang Úc đã áp dụng CTGDPTNN ở trẻMN khung của quốc gia cho toàn lãnh thổ vào năm 2016 cho tất cả các trường học trên khắp nước Úc và chương trình khung này đã có hướng dẫn thực hiện chương trình hiện nay, mặc dù mỗi bang có chương trình hướng dẫn riêng nhưng chương trình khung đều bao gồm các lĩnh vực cơ bản: Hiểu biết về bản thân và những người khác; sức khỏe và hiểu biết về sự phát triển thể chất; cuộc sống xã hội; hiểu biết văn hóa; hiểu biết môi trường. Giáo viên khi thực hiện phải đảm bảo các cơ hội học theo năm lĩnh vực trên được tích hợp hài hòa, chú trọng hoạt động vui chơi, trải nghiệm cuộc sống thực có ý nghĩa đối với trẻ và coi trọng sự giao tiếp giữa giáo viên và trẻ trong giáo dục PTNN ở trẻMN.

### 2.1.3. Hoa Kỳ

CTGDPTNN ở trẻ MN được xây dựng dựa trên 8 nguyên tắc: 1) Các mối quan hệ là trung tâm, 2) Chơi là một bối cảnh chính để học, 3) Học tập tích hợp, 4) Dạy học có chủ đích nâng cao trải nghiệm học tập của trẻ em, 5) Gia đình và cộng đồng hợp tác tạo ra những kết nối có ý nghĩa, 6) Học tập cá nhân hóa, 7) Đáp ứng văn hóa và ngôn ngữ hỗ trợ việc học của trẻ em, 8) Thời gian để suy ngẫm và lập kế hoạch giúp nâng cao khả năng giảng dạy. Khung chương trình tập 1 tập trung vào bốn lĩnh vực học tập: Phát triển cảm xúc xã hội, ngôn ngữ và đọc viết, PTNN tiếng Anh, toán học. Mỗi chủ đề giáo dục bao gồm các nguyên tắc chỉ đạo, nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của gia đình đối với sự học tập và phát triển sớm của trẻ; sự đa dạng của trẻ nhỏ ở California; chu trình lặp lại gồm có quan sát, lập hồ sơ, đánh giá, lập kế hoạch và thực hiện chương trình giảng dạy. Khung chương trình tập 2 bao gồm các lĩnh vực nghệ thuật thị giác và biểu diễn, phát triển thể chất và sức khỏe. Khung chương trình tập 3 bao gồm các lĩnh vực lịch sử - xã hội và khoa học. Tập 2 và tập 3 cung cấp hướng dẫn cho giáo viên về các chiến lược sắp xếp môi trường học tập, lựa chọn tài liệu và lập

kế hoạch trải nghiệm học tập có sự hướng dẫn của người lớn và trẻ em khởi xướng nhằm tối ưu hóa sự phát triển, học tập và sức khỏe tổng thể của trẻ em.

### 2.1.4. Trung Quốc

CTGDPTNN ở trẻMN là yếu tố quan trọng nhất trong HTGD. Để xây dựng một HTGD ở trẻMN là một phần quan trọng của nhiệm vụ chính phủ. Giáo dụcMN tuân theo đặc điểm phát triển của trẻ, giáo dục cho tất cả trẻ em và chú ý đến từng đứa trẻ cá nhân. PTNN là hoạt động chính trong CTGD trẻ, kết hợp chăm sóc và giáo dục, vì trẻ em học thông qua nhiều hoạt động trong một môi trường học tập phong phú. Chính phủ thiết lập một hệ thống giám sát chất lượng chương trình giáo dụcMN hiệu quả, nhấn mạnh giáo dục PTNN ở trẻMN chỉ tập trung phát triển kỹ năng, học thông qua chơi, kích thích sự sáng tạo, khám phá, không gây áp lực về mặt kiến thức cho trẻ.

Từ việc nghiên cứu, tìm hiểu về các CTGDPTNN ở trẻMN trên thế giới có thể thấy, dù giáo dụcMN là không bắt buộc tại nhiều quốc gia nhưng các quốc gia trên thế giới đều chú trọng xây dựng một chương trình khung chung để cho các hệ thống trường công cũng như các trường tư có thể tham khảo, áp dụng, việc đào tạo giáo viên cũng có thể căn cứ vào khung chương trình để đưa ra việc đào tạo giáo viên đáp ứng được các yêu cầu để việc thực hiện chương trình có kết quả nhất. Những nghiên cứu này có giá trị không chỉ trong nghiên cứu hoạt động PTNN cho trẻ mà còn là cơ sở cho các nghiên cứu về QLHĐPTNN cho trẻ ở trườngMN.

### 2.2. Nghiên cứu QLHĐPTNN cho trẻMN ở Việt Nam

PTNN cho trẻ thực chất là phát triển hoạt động lời nói. Quá trình phát triển lời nói của trẻ gắn bó rất chặt chẽ với 2 cơ chế của hoạt động lời nói là sản sinh ngôn ngữ và tiếp nhận ngôn ngữ. Quá trình hình thành lời nói ở trẻ gắn bó rất chặt chẽ với hoạt động của tư duy. Sự mạch lạc trong lời nói của trẻ thực chất là sự mạch lạc của tư duy (Trịnh Thị Hà Bắc, 2013).

Tác giả Đinh Hồng Thái về PTNN tuổiMN: Quá trình hình thành ngôn ngữ ở trẻ gắn bó rất chặt chẽ với hoạt động của tư duy. Ngôn ngữ phát triển làm cho tư duy phát triển. Ngược lại, tư duy càng phát triển càng đẩy nhanh sự phát triển của ngôn ngữ. Ngôn ngữ phát triển sẽ giúp cho trẻ mở rộng giao tiếp. Điều này làm cho trẻ có điều kiện học hỏi những điều tốt đẹp xung quanh trẻ, điều gì tốt, điều gì xấu? trẻ cần phải ứng xử giao tiếp như thế nào cho phù hợp. Cô giáo tác động bằng lời nói dễ dàng hơn trong

việc giải thích, nêu gương, thuyết phục trẻ, giáo dục những hành vi đạo đức cho trẻ (Đình Hồng Thái, 2017).

Một số hoạt động thường được áp dụng nhằm tạo điều kiện cho trẻ ở trườngMN phát triển các kỹ năng ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả (Bùi Kim Tuyền (2017)

- Kể chuyện: Cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội nghe và tương tác với ngôn ngữ và kể chuyện, kể nói tiếp chuyện của cô, kể theo kinh nghiệm, kể theo tranh, theo đồ chơi, đồ vật.

- Trò chơi ngôn ngữ: Tổ chức các trò chơi để khuyến khích trẻ tham gia vào việc sử dụng và hiểu ngôn ngữ.

- Trò chuyện, thảo luận nhóm: Tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm hoặc bắt cặp để khuyến khích trẻ trò chuyện và chia sẻ ý kiến với nhau.

- Đóng kịch: Tạo ra các tình huống giả định hoặc trò chơi vai diễn để trẻ có thể thực hành sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp thực tế.

- Làm sách, “đọc sách”, vẽ, “viết”... Sử dụng hoạt động vẽ, làm sách và sáng tạo khác thông qua việc đọc sách để khuyến khích trẻ diễn đạt ý tưởng của họ bằng ngôn ngữ.

QLHĐPTNN cho trẻ ở trườngMN được hiểu là hoạt động giáo dục thực hiện theo chương trình giáo dụcMN do Bộ Giáo Dục và Đào Tạo ban hành. Tổ chức các hoạt động PTNN cho trẻ đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ, yêu cầu về nội dung phát triển ngôn ngữ, yêu cầu về phương pháp PTNN và được tổ chức phù hợp với sự phát triển của cá nhân trẻ và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

QLHĐPTNN cho trẻ ở trườngMN trong những năm gần đây thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Đại diện cho hướng nghiên cứu này có tác giả Đào Thị Thu Hà (2015) với Biện pháp QLHĐPTNNcho trẻ 5 tuổi ở các trườngMN Thành phố Thái Nguyên; Bùi Thị Thanh Hải (2016) với đề tài Biện pháp QLHĐPTNNcho trẻ 5-6 tuổi ở trườngMN trên địa bàn quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng; Tác giả Phạm Thảo Quyên (2021) với luận văn thạc sĩ: QLHĐPTNNcho trẻ 3-4 tuổi ở các trườngMN công lập thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Lê Nguyễn Thùy Linh (2022) với luận văn thạc sĩ: QLHĐPTNNcho trẻ mẫu giáo ở các trườngMN công lập khu vực 3, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị Thu Tuyết (2023) với luận văn thạc sĩ: QLHĐPTNNcho trẻ 5-6 tuổi tại các trườngMN công lập Quận 7, Thành phố

Hồ Chí Minh,... Các công trình nghiên cứu này đã hệ thống được các vấn đề lý luận cơ bản của việc QLHĐPTNN cho trẻ ở trườngMN; khảo sát, đánh giá, làm rõ thực trạng công tác này tại các địa bàn lựa chọn nghiên cứu, từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm khắc phục hạn chế của thực trạng, nâng cao hiệu quả QLHĐPTNN cho trẻ ở trườngMN.

Như vậy, QLHĐPTNN cho trẻ ở trườngMN ở Việt Nam của các tác giả đã nghiên cứu là một hệ thống những tác động có định hướng, có mục đích của hiệu trưởng nhà trường đến hoạt động PTNNcho trẻ thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức bộ máy nhân sự, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá việc thực hiện hoạt động PTNNnhằm đạt mục tiêu giúp trẻ PTNN và rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho trẻ.

### 3. Kết luận

QLHĐPTNNcho trẻ ở trườngMN là nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện đối với trẻMN. Chính vì vậy, việc lựa chọn nghiên cứu này có ý nghĩa về mặt lý luận cũng như thực tiễn nhằm bổ sung hoàn thiện hệ thống lý luận về PTNNcho trẻ như kể chuyện, trò chơi, giao tiếp và trao đổi thông qua các hoạt động khám phá, tìm hiểu; hoạt động với mô hình, đồ chơi... Từ việc nghiên cứu CTGD PTNN cho trẻMN của các quốc gia trên thế giới mang lại nhiều kinh nghiệm quý giá cho Việt Nam trong quá trình phát triển CTGDcho trẻMN.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 về Ban hành Chương trình giáo dụcMN.

2. Bùi Kim Tuyền (Chủ biên) - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Lưu Thị Lan - Vũ Thị Hồng Tâm - Đặng Thu Quỳnh (2017), *Các hoạt động PTNNcủa trẻMN* (Theo Chương trình GDMN mới), NXB Giáo dục Việt Nam.

3. California Department of Education, (2015), *California Preschool Program Guidelines, The Department Website*: <http://www.cde.ca.gov/re/pn/rc/>.

4. E. I. Tikheeva, (1997). *PTNNtrẻ em (dưới tuổi đến trường)*. Trương Thị Thanh dịch, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Jun Buk Hye (2014), *Language and literacy for education young children*, Knowledge Community.

6. Hướng dẫn Chương trình Mẫu giáo được dựa trên năm kết quả của EYLF (Thịnh vượng chung Úc), (2009), <Http://wass.edu.vn/vi/tong-quan-venen-giao-duc-uc.html>